

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSPT
Ngày: 16 - 9 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Văn Năm

Các Thẩm phán:

1/ Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

2/ Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/HSPT ngày 22/8/2022 đối với bị cáo Trương Phước T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Trương Phước T**, sinh ngày 16/01/2001; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng K và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2022 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2021, Trương Phước T qua mạng xã hội Zalo, Facebook đã làm quen và phát sinh tình cảm với Nguyễn Thanh L là học sinh

lớp 12A8 Trường trung học phổ thông V. Đến tháng 12 năm 2021, giữa T và L đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, nên L đã thay số điện thoại, xóa tài khoản cá nhân trên mạng Zalo, Facebook chủ động chia tay và chấm dứt liên lạc với T. Do không liên lạc được với L, nên T liên lạc với mẹ của L là Lê Thị Q và bạn học của L là Nguyễn Thị Mỹ D để xin số điện thoại của L, nhưng chị Q và D không cho. T nhiều lần tìm đến trường học và nhà của L để tìm L nhưng L lẩn tránh không gặp. Ngày 13/4/2022, T sau khi đã uống rượu nhớ lại việc L luôn né tránh gặp T, nên T tức giận và đã có hành vi nhắn tin cho mẹ L và bạn của L với nội dung đe dọa giết chết L nhằm mục đích để L gặp T.

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2022 đến ngày 20/4/2022, T đã sử dụng điện thoại di động hiệu Vsmast JOY4 có sim số 0393307321 nhắn tin vào số điện thoại 0788848986 của chị Lê Thị Q với nội dung: “Con có như thế nào thì L cũng chết chung với con à”, “Bom xăng với axít đặc con chuẩn bị xong rồi đó”, “Nếu có liên lụy gì bé Hiền con không cố ý đâu”. Ngoài ra, T còn dùng điện thoại di động với số thuê bao trên có tài khoản Zalo mang tên “TT” để nhắn tin cho Nguyễn Thị Mỹ D theo tài khoản Zalo tên “MD” với nội dung: “Cũng đừng nghĩ nội đưa rước anh không dám đạp xe hay làm j”, “Cho thời gian từ sáng đến trưa, không thì bị share mấy cái đó tràn mạng thì kỳ lắm à, còn em muốn xác nhận là thật thì anh gửi em xem 1 video nhẹ nhẹ thôi”, “Mai kêu nó nghĩ, nó đi là nó chết, còn hình ảnh video A đưa hết, thích chết chung ok”, “Giải quyết êm xuôi k bao h chịu, thích sống còn thì a sẽ sống còn, mỗi ngày luôn thử coi m học như nào”,..., “Yên ổn k chịu ok thằng này chơi với tụi e tới cùng, A tạt axít đừng hỏi sao ác, súng đạn không có mặt đâu” (kèm theo hình ảnh khẩu súng), “Em chiêm ngưỡng vẻ đẹp của bạn e hông trước khi mà nó biến dạng. Thích khúc trên hay khúc dưới”,..Các tin nhắn trên được chị Q và D chụp hình lại và đưa cho L xem. L sau khi xem xong hoang mang, lo sợ không dám đi ra ngoài một mình và đã nghỉ học. Ban giám hiệu Trường trung học phổ thông V sau khi biết được sự việc đã liên hệ động viên L cùng gia đình thuê honda ôm đưa L đi học. Ban giám hiệu Trường còn giao cho bảo vệ trường và nhờ Công an thị trấn V hỗ trợ tăng cường kiểm tra các đối tượng lạ mặt, đồng thời phân công thầy Đặng Thành H là giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý của trường theo dõi tình hình và hỗ trợ cho L.

Ngày 16/4/2022, anh Đặng Thành H liên lạc và tiếp xúc với Trương Phước T, qua trao đổi T hứa không làm phiền L nữa. Tuy nhiên đến ngày 17/4/2022, T sau khi uống rượu đã nhiều lần nhắn tin cho anh H yêu cầu cung cấp số điện thoại của L, nhưng anh H không cung cấp nên T đã nhắn tin đe dọa giết anh H. Từ ngày 17/4/2022 đến ngày 19/4/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Vsmast JOY4 có sim số 0393307321, có tài khoản Zalo tên “TT” nhắn tin vào số điện thoại 0939701721 và tài khoản Zalo tên “H” với nhiều nội dung: “E nói

chuyện đảng hoàng a k chịu thì mai chôn chung với tụi nó đi”, “Chứ a xít đậm đặc vs đạn không có mắt đâu”, “Thích chết chung ok, nè riêng thầy thích mai đi chung nó lun, nhà nội nó 3 trái bom xăng cháy gòi”...Sau khi bị T đe dọa, anh H hoang mang, lo sợ nên đã chặn cuộc gọi và tin nhắn của T và báo lên Ban giám hiệu nhà trường. Ban giám hiệu đã cho anh H ở nhà làm việc trực tuyến và yêu cầu Công an xã A nơi anh H ở hỗ trợ. Sự việc được báo đến Công an huyện V. Qua điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa CD sao chép dữ liệu lưu trong điện thoại; 01 điện thoại di động hiệu Vsmast JOY4.

Tại bản án sơ thẩm số: 33/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định tuyên bố bị cáo Trương Phước T phạm tội “Đe dọa giết người”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Phước T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Trương Phước T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, không oan nhưng mức án 03 năm tù là quá nặng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Phước T mức án 03 năm tù, về tội “Đe dọa giết người”. Bị cáo T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định bị cáo Trương Phước T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt, nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo

Trên cơ sở từ các lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Trương Phước T thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook đã làm quen và phát sinh tình cảm với Nguyễn Thanh L là học sinh lớp 12A8 Trường trung học phổ thông Võ Văn Kiệt. Sau thời gian quen biết, giữa T và L đã phát sinh mâu thuẫn, từ đó L đã thay số điện thoại, xóa tài khoản cá nhân trên mạng Zalo, Facebook chủ động chia tay và chấm dứt liên lạc với T. Do không liên lạc được với L, nên T đã nhiều lần nhắn tin qua điện thoại di động, mạng xã hội Zalo, Facebook với nội dung đe dọa giết Nguyễn Thanh L và anh Đặng Thành H là thầy giáo trường Võ Văn Kiệt.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Phước T phạm vào tội “*Đe dọa giết người*” theo điểm a khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa đến tính mạng sức khỏe của hai bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày cũng như công việc học tập, công tác của các bị hại, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Phước T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 33/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 133; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Phước T 03 (ba) năm tù** về tội “*Đe dọa giết người*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 02/5/2022.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Phước T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HV: 02;
- CQTHADS HV: 01;
- CQTHAHS HV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã H,
- H.T, T. Trà Vinh: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm